UBND XÃ LẠC DƯƠNG
TRƯỜNG TH&THCS LONG LANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 38/QĐ-TH&THCSLL

Lạc Dương, ngày 10 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Quy chế dân chủ trong trường học Năm học 2026-2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH&THCS LONG LANH

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ giáo dục và đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ kế hoạch thực hiện giáo dục năm học 2026-2027 của trường TH&THCS Long Lanh;

Xét đề nghị của Hội đồng trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế dân chủ trong trường học năm học 2026-2027 của trường TH&THCS Long Lanh.

Điều 2. Ban giám hiệu, tổ trưởng, giáo viên, nhân viên và người lao động căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: CĐ, VT.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D XÃ LẠC DƯƠNG T. LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ LONG LANH

Nguyễn Đặng Nho

UBND XÃ LẠC DƯƠNG
TRƯỜNG TH&THCS LONG LANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ DÂN CHỦ
TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2026-2027

(Ban hành kèm theo Quyết định số 38 /QĐ-TH&THCSLL, ngày /10/2026 của Hiệu trưởng trường TH&THCS Long Lanh)

Chương I
NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích thực hiện dân chủ trong nhà trường

1. Thực hiện tốt nhất, có hiệu quả nhất những điều trong Bộ Luật Giáo dục, luật số 10/2022/QH15 được quốc hội thông qua ngày 10/11/2022 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2023; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ giáo dục và đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Phát huy quyền làm chủ và huy động tiềm năng trí tuệ của hiệu trưởng, nhà giáo, người học, cán bộ, viên chức trong nhà trường theo luật qui định, góp phần xây dựng nề nếp, trật tự, kỷ cương trong mọi hoạt động của nhà trường.

Thực hiện nhiệm vụ phát triển sự nghiệp phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật nhà nước, nội quy, quy chế của nhà trường.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện dân chủ trong nhà trường

1. Đảm bảo sự lãnh đạo của tổ chức ĐCSVN theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện trách nhiệm của hiệu trưởng và phát huy vai trò của các đoàn thể trong nhà trường.

2. Thực hiện dân chủ trong nhà trường phù hợp với Hiến pháp và pháp luật, quyền phải đi đôi với nghĩa vụ và trách nhiệm, dân chủ gắn liền với kỉ luật, kỷ cương trong nhà trường.

3. Không được có hành vi lợi dụng dân chủ cũng như xâm phạm quyền dân chủ làm ảnh hưởng đến uy tín và hoạt động của nhà trường.

Chương II
MỤC I. TRÁCH NHIỆM CỦA HIỆU TRƯỞNG

Điều 3. Hiệu trưởng có trách nhiệm

1. Quản lí điều hành mọi hoạt động của nhà trường, chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp trên về toàn bộ hoạt động của nhà trường.

2. Tổ chức thực hiện những qui định về trách nhiệm của nhà trường, nhà giáo, cán bộ, viên chức, của người học trong qui chế này.

3. Lắng nghe và tiếp thu những ý kiến của cá nhân, hội đồng nhà trường, sinh hoạt tổ, hoạt động đoàn thể, hội họp phụ huynh HS, trao đổi trực tiếp của cá nhân… và có biện pháp giải quyết theo đúng chế đô chính sách hiện hành của nhà nước, theo nội qui, qui chế, điều lệ của nhà trường và phù hợp với thẩm quyền trách nhiệm của hiệu trưởng.

4. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong quản lí của nhà trường, phải phối hợp chặt chẽ với tổ chức, đoàn thể, các cá nhân trong nhà trường, phát huy dân chủ trong tổ chức hoạt động nhà trường.

5. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra hoạt động của cấp dưới trực tiếp trong việc thực hiện dân chủ và giải quyết kịp thời những kiến nghị của cấp dưới theo thẩm quyền được giao.

6. Thực hiện chế độ hội họp theo định kỳ sau:

- Hàng tuần họp giao ban đầu tuần giữa BGH với các Tổ khối, Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách đội

- Hàng tháng họp giao ban, Ban giám hiệu với Bí thư Chi bộ, các Tổ trưởng, ĐTNCS HCM để đánh giá thực hiện công tác tháng qua, lắng nghe ý kiến đóng góp từ đó định ra những việc chủ yếu thực hiện trong tháng tới.

- Một tháng tổ chức họp hội đồng nhà trường 1 lần.

- Một tháng tổ chức họp chuyên môn 1 lần, họp các tổ chuyên môn 2 lần.

- Một tháng tổ chức họp đoàn thể 1 lần.

- Cuối học kì I và cuối năm học tổ chức đánh giá chuẩn giáo viên Hiệu trưởng và giáo viên, tổ chức tổng kết và tổ chức khen thưởng tại đơn vị trường học.

- Cuối năm học thực hiện đánh giá người dạy, CB, VC, NLĐ về việc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch, công tác và hoạt động chung của nhà trường, công khai kết quả đánh giá và lưu trữ trong hồ sơ cá nhân.

- Phối hợp với các tổ bộ môn tổ chức hội nghị VC, NLĐ mỗi năm 1 lần theo qui định của ngành.

MỤC II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG.

Điều 4. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong nhà trường có trách nhiệm

1. Thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn của nhà giáo theo qui định của luật giáo dục, điều lệ và nội qui của nhà trường, nhà giáo, CB, VC, NLĐ chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về việc thi hành nhiệm vụ công vụ của mình tại cơ quan đơn vị.

2. Tham gia đóng góp ý kiến về những nội dung qui định tại điều 6 của qui chế này.

3. Kiên quyết chống lại những hiện tượng bè phái mất đoàn kết cửa quyền, và các hoạt động khác vi phạm dân chủ, nề nếp kỉ cương trong nhà trường trong thi hành nhiệm vụ, công vụ của mình, nhà giáo, CB, VC, NLĐ phải phục tùng sự lãnh đạo và hướng dẫn của cấp trên.

4. Thực hiện đúng pháp lệnh công chức, pháp lệnh chống tham nhũng, pháp lệnh thực hiện tiết kiệm.

5. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo CB, VC, NLĐ tôn trọng đồng nghiệp phụ huynh và người học, bảo vệ uy tín của nhà trường.

MỤC III. NHỮNG VIỆC CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC BIẾT

Điều 5. Những nội dung người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải công khai.

Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải công khai trong nội bộ cơ quan, đơn vị các nội dung sau đây:

1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị;

2. Kế hoạch công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng của cơ quan, đơn vị;

3. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định và các nguồn tài chính khác; tình hình thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có);

4. Tiêu chuẩn, định mức, thủ tục hành chính về tài sản công; tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công được giao quản lý, sử dụng;

5. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công; nguyên tắc, tiêu chí, căn cứ xác định danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; kế hoạch, chương trình đầu tư công của cơ quan, đơn vị, vốn bố trí theo từng năm, tiến độ thực hiện và giải ngân vốn chương trình đầu tư công; kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm gồm danh mục dự án và mức vốn đầu tư công cho từng dự án; tình hình huy động các nguồn lực và nguồn vốn khác tham gia thực hiện dự án đầu tư công; tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án; tiến độ thực hiện và giải ngân của dự án; kết quả nghiệm thu, đánh giá chương trình, dự án; quyết toán vốn đầu tư công;

6. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc; đi công tác nước ngoài; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, đơn vị;

7. Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, đơn vị; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật;

8. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nội bộ cơ quan, đơn vị;

9. Nội quy, quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị;

10. Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về những nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến;

11. Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến hoạt động của cơ quan, đơn vị;

Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị

Những vấn đề trên sẽ được công khai bằng một trong các hình thức sau:

a) Niêm yết thông tin;

b) Thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ hoặc đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị;

c) Thông báo tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị;

d) Thông báo bằng văn bản đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị;

đ) Thông qua người phụ trách các bộ phận của cơ quan, đơn vị để thông báo đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;

e) Thông báo bằng văn bản đến tổ chức đảng, Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan, đơn vị để thông báo đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị;

g) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị.

MỤC IV. NHỮNG VIỆC CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA Ý KIẾN

Điều 6. Những nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bàn và quyết định

1. Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị ngoài các khoản đã được pháp luật quy định.

2. Nội dung nghị quyết hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

3. Các công việc tự quản khác trong nội bộ cơ quan, đơn vị không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

Điều 7. Những nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến trước khi người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định

1. Giải pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

2. Kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị.

3. Tổ chức phong trào thi đua của cơ quan, đơn vị.

4. Báo cáo sơ kết, tổng kết của cơ quan, đơn vị.

5. Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiền hà, sách nhiễu Nhân dân.

6. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

bầu cử, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

7. Thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

8. Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị.

9. Dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị (nếu có).

10. Các dự thảo nội quy, quy chế khác của cơ quan, đơn vị.

11. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị.

Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung tham gia ý kiến, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có thể tham gia ý kiến thông qua một hoặc một số hình thức sau đây:

1. Tham gia ý kiến trực tiếp với người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc thông qua người phụ trách các bộ phận của cơ quan, đơn vị;

2. Thông qua hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các cuộc họp, hội nghị khác của cơ quan, đơn vị;

3. Thể hiện ý kiến qua phiếu lấy ý kiến trực tiếp hoặc dự thảo văn bản do cấp có thẩm quyền gửi;

4. Tham gia ý kiến qua hòm thư góp ý, đường dây nóng, hệ thống thông tin nội bộ hoặc cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị;

5. Thông qua Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác tại cơ quan, đơn vị;

Các hình thức khác không trái với quy định của pháp luật và được quy định trong quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị.

MỤC V. NHỮNG VIỆC NGƯỜI HỌC ĐƯỢC BIẾT VÀ THAM GIA Ý KIẾN.

Điều 8. Người học được biết những nội dung sau đây.

1. Chủ trương chế độ chính sách của nhà nước, của ngành và những qui định của nhà trường đối với người học.

2. Kế hoạch tuyển sinh, biên chế năm học, các vấn đề có liên quan đến học tập rèn luyện sinh hoạt và các khoản đóng góp của nhà trường.

3. Chủ trương, kế hoạch tổ chức cho người học phấn đấu gia nhập các tổ chức đoàn thể trong nhà trường (Đội TNTPHCM; Đoàn TNCS HCM).

Những việc người học được tham gia ý kiến.

- Nội qui HS và qui định có liên quan đến người học.

- Tổ chức phong trào thi đua.

- Việc tổ chức giảng dạy học tập trong nhà trường có liên quan đến quyền lợi của người học.

* Những nội dung trên được công khai bàn bạc dưới những hình thức sau:

- Công khai qui định về tuyển sinh, qui chế học tập, kết quả thi, tiêu chuẩn đánh giá xếp loại HS, khen thưởng và kỉ luật.

- Họp phụ huynh HS 3 lần/ năm học để thông báo kết quả học tập và rèn luyện của người học

- Giáo viên chủ nhiệm lớp là đại diện cho nhà trường, tổ chức các hoạt động dân chủ tại lớp của mình, thường xuyên tiếp thu và tổng hợp ý kiến của người học và các bậc phụ huynh HS để kịp thời phản ánh cho hiệu trưởng.

MỤC VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐOÀN THỂ TRONG NHÀ TRƯỜNG

Điều 9. Trách nhiệm của các đoàn thể trong nhà trường. Người đứng đấu các đoàn thể trong nhà trường là người đại diện cho đoàn thể có trách nhiệm.

1. Phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức, thực hiện qui chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

2. Nâng cao chất lượng sinh hoạt của các đoàn thể, các tổ chức, dân chủ bàn bạc các chủ trương, biện pháp thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

3. Ban thanh tra nhân dân có trách nhiệm thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra việc thực hiện qui chế dân chủ, có trách nhiệm lắng nghe ý kiến của quần chúng, phát hiện những vi phạm qui chế dân chủ trong nhà trường để đề nghị hiệu trưởng giải quyết, hiệu trưởng không giải quyết được thì báo cáo lên cấp trên có thẩm quyền trong ngành theo phân cáp quản lí để xin ý kiến chỉ đạo giải quyết.

Điều 10. Trách nhiệm của cha mẹ, ban đại diện cha mẹ HS trong nhà trường.

1. Ban đại diện cha mẹ HS có trách nhiệm, tổ chức thu thập ý kiến đóng góp của các bậc cha mẹ HS, để cùng nhà trường giải quyết các vấn đề sau:

1.1 Nội dung công việc có liên quan đến sự phối hợp giữa nhà trường- gia đình – xã hội để giải quyết những việc có liên quan đến HS.

1.2 Vận động các bậc cha me HS thực hiện các chủ trương chính sách chế độ mà HS được hưởng hoặc nghĩa vụ phải đóng góp theo qui định.

1.3 Vận động các bậc cha mẹ HS thực hiện các hoạt động xã hội hóa giáo dục ở địa phương.

2. Cha mẹ HS có thể phản ánh trao đổi góp ý kiến trực tiếp với nhà trường với giáo viên chủ nhiệm hoặc thông ban đại diện cha mẹ HS về những vấn đề liên quan đến công tác giáo dục trong nhà trường.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Qui chế này được xem xét sửa đổi bổ sung theo nghị quyết của hội nghị VC, NLĐ hàng năm.

Các cá nhân tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thực hiện nghiêm túc qui chế này sẽ được khen thưởng, vi phạm sẽ bị xử lí theo qui định. Hiệu trưởng có trách nhiệm thực hiện và chỉ đạo những qui định trong qui chế này phù hợp với thực tế của nhà trường.